

Hà Nam, ngày 7 tháng 7 năm 2020

Số: 07/2020/NQ-HĐND

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2016-2020

CÔNG VĂN BẢN
Số: 1354
Ngày: tháng 7 năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính

phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 02/2017/NQ-HĐND

ngày 19 tháng 7 năm 2017; số 28/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018;

số 44/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019; số 02/2020/NQ-HĐND ngày 25

tháng 3 năm 2020 về việc giao chỉ tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công

trung hạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 2038/TT-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư

công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Báo cáo tham tra của Ban Kinh tế - Ngân

sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thông nhất của các đại biểu Hội

đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí chủ trương điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung

hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hà Nam với nội dung chủ yếu sau:

I. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020

Điều chỉnh giám 7.141.674 triệu đồng. Điều chỉnh tăng 223.946 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh còn: 15.776.900

triệu đồng. Cụ thể:

1. Vốn đầu tư từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước:

điều chỉnh tăng: 223.946 triệu đồng, điều chỉnh giám 6.841.674 triệu đồng, vốn sau

điều chỉnh còn: 2.026.323 triệu đồng (Tăng nguồn thu từ tiền thuê đất của doanh

nh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp đầu tư bằng ngân sách nhà nước,

nguồn sử nghiệp, kết dư, vượt thu bù sung cho đầu tư...; Giám toàn bộ các nguồn thu

từ dự án đô thị, từ quỹ đất để trả nợ do không phát sinh số thu).

2. Vốn vay tín dụng ưu đãi: điều chỉnh giám toàn bộ 300.000 triệu đồng do

không thực hiện vay.

II. Điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư kế hoạch 2016-2020:

1. Nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.
 - Nguồn vốn đầu tư thu từ quỹ đất theo KL số 09-KL/TU của Tỉnh ủy: Điều chỉnh giảm 06 dự án, với số vốn 5.836.527 triệu đồng.
 - Nguồn vốn đầu tư thu từ các dự án phát triển đô thị: Điều chỉnh giảm 59 dự án, với số vốn 1.005.147 triệu đồng.
 - Nguồn vốn đầu tư thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, cụm CN đầu tư bằng ngân sách nhà nước: bổ sung vốn cho 02 dự án số vốn 77.546 triệu đồng.
 - Nguồn phí bảo trì đường bộ: Điều chỉnh giảm 4 dự án, với số vốn 71.000 triệu đồng (đã điều chỉnh giảm nguồn vốn theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 25/3/2020 của HĐND tỉnh)
 - Các nguồn thu khác cho đầu tư (vượt thu): Điều chỉnh tăng 110.517 triệu đồng cho 13 dự án đã có trong danh mục; điều chỉnh tăng 35.883 triệu đồng cho 3 dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.
2. Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi: Điều chỉnh giảm 05 dự án với số vốn 300.000 triệu đồng.
3. Nguồn vốn cân đối ngân sách: Điều chỉnh giảm Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch di tích lịch sử quốc gia đền Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân: 8.000 triệu đồng. Điều chỉnh tăng cho dự án: Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 10 huyện Lý Nhân: 8.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-BTP
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi



Biểu 1

ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/chương trình	* Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 theo NQ 02/2020/NQ-HĐND ngày 25/3/2020 của HĐND tỉnh			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh		
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó	
			Đã giao trung hạn	Dự phòng				Đã giao trung hạn	Dự phòng
	TỔNG SỐ	22.694.628	22.506.728	187.900	223.946	7.141.674	15.776.900	15.589.000	187.900
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.617.857	6.617.857	0			6.617.857	6.617.857	0
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng CP (vốn NSTT)	2.357.198	2.357.198				2.357.198	2.357.198	0
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.741.842	3.741.842				3.741.842	3.741.842	0
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	65.000	65.000				65.000	65.000	0
4	Bội chi ngân sách	453.817	453.817				453.817	453.817	0
B	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	8.644.051	8.644.051	0	223.946	6.841.674	2.026.323	2.026.323	0
1	Thu từ các dự án phát triển đô thị	1.005.147	1.005.147			1.005.147	0		0
2	Thu từ các vị trí đất theo KL09-KL/TU	5.836.527	5.836.527			5.836.527	0		0
3	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn NSNN	202.885	202.885		77.546		280.431	280.431	0
4	Các nguồn thu khác cho đầu tư (Sự nghiệp, kết dư, vượt thu)	1.599.492	1.599.492		146.400		1.745.892	1.745.892	0
C	VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI	300.000	300.000			300.000	0	0	0

Quang

STT	Nguồn vốn/chương trình	Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 theo NQ 02/2020/NQ-HDND ngày 25/3/2020 của HĐND tỉnh			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh		
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó	
			Đã giao trung hạn	Dự phòng				Đã giao trung hạn	Dự phòng
D	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	7.132.720	6.944.820	187.900	0	0	7.132.720	6.944.820	187.900
I	Vốn trong nước	4.857.854	4.669.954	187.900	0	0	4.857.854	4.669.954	187.900
1	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	328.800	328.800				328.800	328.800	0
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	3.639.000	3.451.100	187.900			3.639.000	3.451.100	187.900
3	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ22/QĐ-TTG	90.054	90.054				90.054	90.054	0
4	Vốn trái phiếu chính phủ	800.000	800.000				800.000	800.000	0
II	Vốn nước ngoài	2.274.866	2.274.866	0			2.274.866	2.274.866	0

gmar



BIỂU 2

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU ĐỀ LẠI CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020
 (Kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		
	TỔNG SỐ	7.115.560	5.836.527	1.005.147	71.000	202.885	6.919.221	5.836.527	1.005.147	71.000	77.546	280.431
I	Đối ứng ODA	120.000	0	120.000	0	0	120.000	0	120.000	0	0	0
1	Dự án phát triển đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Phủ Lý (đối ứng ODA-phần bổ sung)	50.000		50.000			50.000		50.000			
2	Dự án do đặc, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.	50.000		50.000			50.000		50.000			
3	Dự án tăng cường môi trường đầu tư tỉnh Hà Nam	20.000		20.000			20.000		20.000			
II	Công nghiệp	325.435	0	122.550	0	202.885	200.096	0	122.550	0	77.546	280.431
1	Dự án đầu tư xây dựng san nền, hạ tầng kỹ thuật mở rộng cụm công nghiệp Kien Khê I, huyện Thanh Liêm	30.710		30.710			30.710		30.710			
2	San nền, HTKT Cụm công nghiệp Kien Khê I mở rộng	76.840		76.840			76.840		76.840			
3	Dự án đầu tư xây dựng HTKT KCN Đông Văn I mở rộng	166.077				166.077	74.354				74.354	240.431
4	Dự án đầu tư xây dựng HTKT KCN Đông Văn I mở rộng (khu đất thu hồi của Công ty cổ phần giống cây trồng TW)	36.808				36.808	3.192				3.192	40.000
5	Hỗ trợ đầu tư các trạm xử lý nước thải cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	15.000		15.000			15.000		15.000			

quay

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		
III	Nông nghiệp, nông thôn	51.897	0	51.897	0	0	51.897	0	51.897	0	0	0
1	Tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Nhuệ kết hợp giao thông tỉnh Hà Nam	16.674		16.674			16.674		16.674			
2	Xây dựng TB Kinh Thanh II huyện Thanh Liêm (Giai đoạn II)	4.902		4.902			4.902		4.902			
3	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ hữu sông Đáy đoạn từ trường Cơ Yếu đến Hồng Phú tỉnh Hà Nam	9.321		9.321			9.321		9.321			
4	Nạo vét, KCH kênh tiêu KN12A, KT10, KB8, KB4, Trạm bơm Nhâm Tràng, Cổ Đam	10.000		10.000			10.000		10.000			
5	Cải tạo, nâng cấp Đê bồi Chuyên Ngoại huyện Duy Tiên	8.000		8.000			8.000		8.000			
6	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ tả sông Đáy đoạn xã Phù Vân TP Phù Lý	3.000		3.000			3.000		3.000			
IV	Giao thông	1.630.355	954.739	604.615	71.000	0	1.559.355	954.739	604.615	71.000	0	
1	Đường ĐT495B	755.212	755.212				755.212	755.212				
2	Đường sơ tán cứu hộ dân kết hợp chắn nước núi huyện T.Liêm	13.550		13.550			13.550		13.550			
3	Dự án đầu tư xây dựng Đường Vành Đai Thành phố Phù Lý	28.823		28.823			28.823		28.823			
4	Vành đai kinh tế T1	199.527	199.527	0			199.527	199.527	0			
5	Đường Lâm nghiệp từ núi Lồi đi QL1A xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm	853		853			853		853			
6	Đường thôn 1 đi QL1A xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm	5.860		5.860			5.860		5.860			
7	Nâng cấp giao thông vùng phân lũ sông Đáy	669		669			669		669			

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)				Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)	
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Điều chỉnh giảm				
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị		Phí bảo trì đường bộ
8	Đường bao vùng nước từ Thong 1-Thong 4 xã Thanh Tâm huyện Thanh Liêm	1.875		1.875		1.875		1.875			
9	Đường vành đai chắn núi Lồi xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm	639		639		639		639			
10	DA ĐTXD tuyến đường giao thông dọc đường cao tốc kết nối từ QL 38 đến QL 21B	79.860		79.860		79.860		79.860			
11	Dự án đường giao thông đến TT các xã huyện Thanh Liêm	56.966		56.966		56.966		56.966			
12	Đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục	5.753		5.753		5.753		5.753			
13	Đường giao thông nông thôn đến trung tâm các xã huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam	76.800		76.800		76.800		76.800			
14	Đường Lê Công Thanh kéo dài	19.132		19.132		19.132		19.132			
15	Đường Lê Công Thanh giai đoạn II	1.152		1.152		1.152		1.152			
16	Đường Hoà Mạc - Châu Giang - Mộc Bắc	0		0		0		0			
17	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.9026 (Vĩnh Trụ - Quán Gánh) huyện Lý Nhân	1.528		1.528		1.528		1.528			
18	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Cống Tróc - Đới Xuyên	1.000		1.000		1.000		1.000			
19	Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT.495 đoạn từ Km7-Km8+500, Km 111+700 - Km15+200, huyện Thanh Liêm	18.500			18.500				18.500		
20	Đường ĐH 02 huyện Thanh Liêm	10.000			10.000				10.000		
21	Đường ĐH 08 huyện Duy Tiên	10.000			10.000				10.000		

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		
22	Duy tu bảo dưỡng đường tỉnh	32.500			32.500					32.500		
23	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Phù Vân	5.360		5.360		5.360		5.360				
24	Dự án Đường cứu hộ cứu nạn Phú Đông tỉnh Hà Nam	1.854		1.854		1.854		1.854				
25	Đầu tư nâng cấp, cải tạo đường ngang tạm tại Km52+112 tuyến đường sắt HN-TP.HCM thành đường ngang cấp I, sử dụng lâu dài	1.669		1.669		1.669		1.669				
26	Dự án XD đường Lê Công Thanh, GE 3	103.919		103.919		103.919		103.919				
27	Đường giao thông từ đê Tà Đáy đến đê Đức thánh Cả	5.488		5.488		5.488		5.488				
28	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH.11 huyện Lý Nhân, tuyến Lam Cầu - Chợ Chanh	4.598		4.598		4.598		4.598				
29	Đầu tư XD đường kết nối hạ tầng xung quanh và hoàn trả kênh mương bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án xây dựng cơ sở 2 BV Bạch Mai	0		0		0		0				
30	GPMB khu vực ngã ba Hồng Phú	20.000		20.000		20.000		20.000				
31	GPMB đường nối từ đường 42 m đến QL 1 A	35.000		35.000		35.000		35.000				
32	Cầu Châu Giang trên đường ĐT 496 B	20.000		20.000		20.000		20.000				
33	Hỗ trợ hoàn thiện đường GTNT đầu tư bằng vốn TPCP	5.000		5.000		5.000		5.000				
34	Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐH.06, huyện Duy Tiên (đoạn Km0+00 ÷ Km1+521)	6.268		6.268		6.268		6.268				

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		
35	Dự án ĐTXD tuyến đường nối ĐT.492 với ĐT.499 phục vụ cứu hộ cứu nạn đê sông Hồng huyện Lý Nhân (giai đoạn 2)	20.000		20.000			20.000		20.000			
36	Cải tạo, nâng cấp Đường ĐH 08 (Phủ Cốc- Đông Trù, ĐH 13 cũ) huyện Lý Nhân	10.000		10.000			10.000		10.000			
37	Đường ĐH 04 (giai đoạn 2) huyện Lý Nhân	15.000		15.000			15.000		15.000			
38	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 496	10.000		10.000			10.000		10.000			
39	Dự án cải tạo, nâng cấp Văn Xá đi Lê Hồ huyện Kim Bảng	10.000		10.000			10.000		10.000			
40	Nâng cấp, cải tạo ĐT.498B	10.000		10.000			10.000		10.000			
41	Dự án cải tạo nâng cấp đường ĐH04 huyện Bình Lục (giai đoạn 2)	10.000		10.000			10.000		10.000			
42	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 496 B (giai đoạn 2)	8.000		8.000			8.000		8.000			
43	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 493B (ĐH 08 cũ)	8.000		8.000			8.000		8.000			
V	Tài nguyên và Môi trường	10.000	0	10.000	0	0	10.000	0	10.000	0	0	0
1	Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính các cấp trong tỉnh.	10.000		10.000			10.000		10.000			
VI	Văn hóa, thể thao, du lịch	4.898.343	4.881.788	16.555	0	0	4.898.343	4.881.788	16.555	0	0	
1	Đầu tư xây dựng công trình Nhà thi đấu đa năng tỉnh Hà Nam	1.207.997	1.207.997				1.207.997	1.207.997				

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị		Phí bảo trì đường bộ	
2	ĐT XD công trình hạ tầng liên quan thuộc khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam	564.441	564.441				564.441	564.441				
3	ĐT XD công trình Hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp thể thao, xử lý cọc móng, xây dựng phần móng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Hà Nam	2.841.700	2.841.700				2.841.700	2.841.700				
4	Dự án sân vận động tỉnh	0		0			0		0			
5	ĐT XD công trình hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam	267.650	267.650				267.650	267.650				
6	Khu đền thờ các anh hùng liệt sỹ và di tích lịch sử VH tỉnh Hà Nam	4.389		4.389			4.389		4.389			
7	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch di tích lịch sử quốc gia đền Trần Thương xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân	12.166		12.166			12.166		12.166			
VIII	Y tế, Giáo dục	51.530	0	51.530	0	0	51.530	0	51.530	0	0	0
1	Dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp BVĐK.H. Thanh Liêm (nay là TTYT huyện Thanh Liêm)	2.867		2.867			2.867		2.867			
2	Dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp BVĐK.H. Lý Nhân (nay là TTYT huyện Lý Nhân)	2.818		2.818			2.818		2.818			
3	Dự án ĐT XD hệ thống xử lý chất thải y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh	5.158		5.158			5.158		5.158			
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu giai đoạn I Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam	23.055		23.055			23.055		23.055			
5	Dự án Trường THPT Nguyễn Khuyến	7.632		7.632			7.632		7.632			

g.nang

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ 02/2020/NQ-HĐND)					Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu để lại giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại 2016-2020 sau điều chỉnh (nguồn thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN, Cụm CN đầu tư bằng vốn ngân sách)
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng: Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN	
			Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ	Thu từ các doanh nghiệp thuê đất trong các KCN đầu tư bằng NSNN		Thu từ các vị trí đất theo KL 09-KL/TU	Thu từ quỹ đất đô thị	Phí bảo trì đường bộ		
6	Dự án XD trường THPT Lê Hoàn giai đoạn 2	5.000		5.000			5.000		5.000			
8	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện phong huyện Kim Bảng	5.000		5.000			5.000		5.000			
VIII	Quân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên (Khu vực phòng thủ tỉnh- San lấp mặt bằng)	0	0				0	0				
IX	Quy hoạch	20.000	0	20.000	0	0	20.000	0	20.000	0	0	0
1	Quy hoạch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	20.000		20.000			20.000		20.000			
X	Các dự án đầu tư khác	8.000	0	8.000	0	0	8.000	0	8.000	0	0	0
1	Mua sắm xe truyền hình lưu động Đài PTTH tỉnh	8.000		8.000			8.000		8.000			

quang



BIỂU 3

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: **07** /2020/NQ-HĐND ngày **14** tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch 2016-2020 đã giao	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh
	TỔNG SỐ	300.000	300.000	0
1	Hạ tầng khu du lịch Tam Chúc	200.000	200.000	0
2	Dự án giao thông nông thôn xã Nhân Bình Lý Nhân	10.000	10.000	0
3	Dự án xử lý kênh đầu mối Trạm bơm Giáp Ba	10.000	10.000	0
4	Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục huyện	60.000	60.000	0
5	Dự án tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ tỉnh	20.000	20.000	0

Quang



Biểu 4

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020 TỪ NGUỒN VƯỢT THU

(Kèm theo Nghị quyết số **07**/2020/NQ-HĐND ngày **14** tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hà Nam)

Đv: Triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Tổng số	Trong đó	
			Dự án đã có trong danh mục KH đầu tư công trung hạn 2016-2020	Bổ sung danh mục dự án trong KH đầu tư công trung hạn 2016-2020
	TỔNG CỘNG	146.400	110.517	35.883
1	Dự án trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam/QK3 (rà phá bom mìn)	490		490
2	Dự án đầu tư xây dựng Doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Duy Tiên (Giải phóng mặt bằng)	393		393
3	DA ĐTXD tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao từ Km1+200 đến Km2+420 (GPMB)	5.588	5.588	
4	Dự án ĐTXD HTKT giai đoạn 2 khu Đại học Nam Cao (GPMB tuyến đường trục 1- đoạn thuộc địa phận thành phố Phủ Lý)	929	929	
5	Bồi thường, GPMB dự án ĐTXD CT cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	35.000		35.000
6	Đầu tư xây dựng đường Lê Công Thanh, giai đoạn 3	10.000	10.000	
7	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Bình Lục	10.000	10.000	
8	Cải tạo, sửa chữa đường ĐT.496B đoạn từ Km1+600-Km8+800, huyện Bình Lục (Giai đoạn 2)	10.000	10.000	

quang

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Tổng số	Trong đó	
			Dự án đã có trong danh mục KH đầu tư công trung hạn 2016-2020	Bổ sung danh mục dự án trong KH đầu tư công trung hạn 2016-2020
9	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Thanh Liêm	10.000	10.000	
10	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống tưới, tiêu tỉnh Hà Nam, khu vực huyện Lý Nhân	10.000	10.000	
11	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.08 (ĐH.13 cũ) từ Phú Cốc xã Phú Phúc đến QL.38, huyện Lý Nhân	10.000	10.000	
12	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.499 với ĐT.492 phục vụ cứu hộ cứu nạn đê sông Hồng, huyện Lý Nhân (giai đoạn 2)	10.000	10.000	
13	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Lý Nhân	10.000	10.000	
14	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Kim Bảng (phần điều chỉnh, bổ sung)	10.000	10.000	
15	Dự án cải tạo, nâng cấp đê bồi Chuyên Ngoại huyện Duy Tiên	10.000	10.000	
16	Trường THPT C Kim Bảng	4.000	4000	

quang

**BIỂU 5****ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: **07** /2020/NQ-HĐND ngày **14** tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Quyết định CTĐT/QĐĐT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020 đã giao	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh
	TỔNG SỐ				8.000	8.000	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch di tích lịch sử quốc gia đền Trần Thương, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân	1306/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 643/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	114.171	36.000	8.000		28.000
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐH 10 huyện Lý Nhân (từ ĐT 491 đến QL 38)	2231/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	79.863			8.000	8.000

quang